

Số: 31/2022/QĐST - HNGĐ

Đ, ngày 04 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 171/2021/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2021 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Tô Văn T, sinh năm 1985

2. Bị đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1986

Cùng trú tại: Xóm BD, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

* Ngân hàng chính sách xã hội huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Trụ sở: Tổ 08, phường CH, thành phố A, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị M - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Nhật L - Chức vụ Phó giám đốc

* Bà Vi Thị M, sinh năm 1933

* Ông Tô Văn K, sinh năm 1959

Người đại diện theo ủy quyền của bà M, ông K: Anh Tô Văn T, sinh năm 1985.

Cùng trú tại: Xóm BD, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Nghị Quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Tô Văn T và chị Hoàng Thị V (Hoàng Thị B).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Tô Văn T và chị Hoàng Thị V (Hoàng Thị B) nhất trí thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Hai bên đương thống nhất, anh Tô Văn T sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Tô Thị Trà A, sinh ngày 12/2/2006 và Tô Hoàng Q, sinh ngày 30/8/2008 cho cho tới khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Hoàng Thị V (Hoàng Thị B) vì anh Tô Văn T chưa có yêu cầu.

Chị Hoàng Thị V (Hoàng Thị B) có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

+ **Về tài sản chung:** Các bên đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung vợ chồng trong vụ án này.

Các bên đương sự được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

+ **Về nợ chung:** Các bên đương sự thống nhất, anh Tô Văn T sẽ có trách nhiệm trả lãi hàng tháng, trả nợ gốc phân kỳ và trả hết toàn bộ các khoản nợ gốc đã vay, gồm: Khoản vay thứ nhất, chương trình hộ mới thoát nghèo vay ngày 30/3/2021, số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), mục đích chăn nuôi trâu, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 09/3/2026; Khoản vay thứ hai, chương trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn, ngày vay 30/3/2021, số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), mục đích khoan giếng, xây nhà vệ sinh, hạn trả là năm 09/3/2026. Tổng số tiền là 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng) cho Ngân hàng CSXH huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên khi món vay tới kỳ hạn.

Trường hợp anh Tô Văn T vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thời hạn nêu trên, thì còn phải chịu các khoản lãi suất theo quy định mà các bên đã thoả thuận

tại Sổ vay vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội, họ và tên người vay: Tô Văn T, sinh năm 1981, nơi cư trú: Xóm BĐ, xã TL, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ Về án phí:

- Anh Tô Văn T nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 3.000.000đ (ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước theo quy định, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005197 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Anh Tô Văn T còn phải nộp thêm số tiền 2.850.000đ (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

- Hoàn trả cho chị Hoàng Thị B (Hoàng Thị V) số tiền 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005211 ngày 18/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã KM, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án, bộ phận HNGĐ.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Mai Thị Hồng Thái